

### 1. Khái niệm dịch vụ

1. Dịch vụ là một hoạt động
2. Giá trị của dịch vụ
3. Sự tương tác trực tiếp giữa người tiêu dùng và người cung ứng trên cơ sở thoả thuận trước.

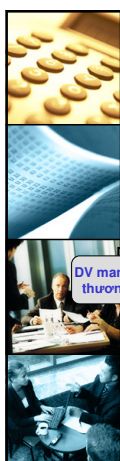
5



### 2. Đặc điểm của dịch vụ

- Tính vô hình
- Tính không tách rời
- Tính không đồng nhất
- Tính không cất trữ được

6




### 3. Phân loại dịch vụ

3 căn cứ

- TC thương mại**
  - DV mang tính thương mại
  - DV phi TM
- Mục tiêu**
  - DV về hàng hoá
    - DV sản xuất
    - DV phân phối
  - DV về TD
    - DV cá nhân
    - DV xã hội
- Theo GATS**
  - 12 ngành và 155 phân ngành

7



## II. TMDVQT

- Khái niệm
- Các phương thức cung ứng
- Vai trò của TMDVQT


8



## 1. Khái niệm TMDVQT




9




## 2. Các phương thức cung ứng

Theo GATS, có 4 phương thức





10



## Cung cấp qua biên giới

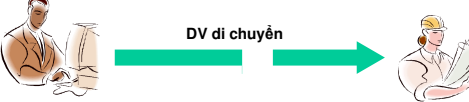
(



Người cung cấp A

Người tiêu dùng B


DV di chuyển




11



## 2. Tiêu dùng ngoài lãnh thổ



Di chuyển qua biên giới




12



	Người tiêu dùng di chuyển	Người tiêu dùng không di chuyển
Người cung cấp di chuyển		
Người cung cấp không di chuyển		


### 3. Vai trò của TMDVQT

- TMDV thúc đẩy thương mại hàng hoá phát triển
- TMDV thúc đẩy đầu tư
- Góp phần tạo công ăn việc làm
  - + Thế giới: 30%
  - + Mỹ: 77,4%
  - + Anh: 71,7%
  - + Pháp: 74,5%
  - + Thái Lan: gần 40%
  - + VN: gần 30%




### III. GATS

1. Bối cảnh ra đời
2. Mục đích, đối tượng và phạm vi điều chỉnh
3. Kết cấu của GATS
4. Một số nguyên tắc chính của GATS




### Kết cấu của GATS

- Nội dung chính của Hiệp định gồm 29 điều, chia thành 6 phần
- Phụ lục liên quan đến một số dịch vụ cụ thể như vận tải biển, tài chính, viễn thông, vận tải hàng không)
- Danh mục cam kết cụ thể của các nước thành viên WTO đối với từng loại dịch vụ.





### Nguyên tắc chủ yếu của GATS

- Nguyên tắc không phân biệt đối xử
  - + Quy chế Tối huệ quốc (MFN – Most Favoured Nation)
  - + Quy chế đãi ngộ quốc gia (NT – National Treatment)





### Quy chế tối huệ quốc

- Mỗi thành viên phải ngay lập tức và vô điều kiện dành cho dịch vụ và những nhà cung cấp dịch vụ của bất kỳ thành viên nào khác sự đãi ngộ không kém thuận lợi hơn sự đãi ngộ mà thành viên đó dành cho dịch vụ và người cung cấp dịch vụ tương tự của bất kỳ nước nào khác.





- Điều kiện áp dụng: ngay lập tức và vô điều kiện
- Dịch vụ tương tự: hoàn toàn giống nhau
- Bất kỳ nước thứ ba nào có thể là thành viên hay không là thành viên của WTO
- Ngoại lệ MFN: Hiệp định ưu đãi song phương, Hiệp định ưu đãi trong khuôn khổ hợp tác khu vực.
  - + VN: + Dịch vụ vận tải biển (vận chuyển hàng hoá bằng xe tải trong nội địa, kho và lưu kho hàng hoá, trạm làm hàng container) dành cho Singapore (10 năm)



### Đãi ngộ quốc gia

- Mỗi thành viên phải dành cho dịch vụ và người cung cấp dịch vụ của bất kỳ thành viên nào khác sự đãi ngộ không kém thuận lợi hơn sự đãi ngộ được Thành viên đó dành cho dịch vụ và người cung cấp dịch vụ tương tự của chính mình.



**THANKS FOR YOUR ATTENTION!**

23